

Bản án số: 03/2018/ST-HNGĐ

Ngày: 16-01-2018

V/v: *tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T. , THÀNH PHỐ HN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phương T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H.

2. Ông Đỗ Quang L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Ng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T. , thành phố HN. tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Anh Đ.-Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T. , thành phố HN. xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngọc O. , sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 90, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường PL. , quận T. , thành phố HN. .

Địa chỉ cư trú: số 17 ngõ 77 đường Lý Sơn, quận Long Biên, thành phố HN.

2. Bị đơn: Anh Vũ X. , sinh năm 1981

Nơi cư trú cuối cùng: số 90, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường PL. , quận T. , thành phố HN. .

Hiện không rõ địa chỉ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Vũ Thị Chanh, Nơi cư trú: số 90, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường PL. , quận T. , thành phố HN. .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, chị Vũ Thị Ngọc O. có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Vũ X. .

Về nuôi con chung: có 02 con chung là: Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012. Chị O. có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, không yêu cầu anh X. cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường PL. , quận T. cấp (bản chính).

2- Bản sao Giấy khai sinh của Vũ Bảo Anh và Vũ Bảo Nhi.

3- Xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng.

4- Xác nhận của công an phường PL. ; giấy xác nhận của Trung tâm Phụ nữ và Phát triển.

5- Bản sao sổ hộ khẩu gia đình, bản sao căn cước công dân của anh Vũ X. .

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận T. đã tổng đạt các văn bản tố tụng đến địa chỉ cư trú của anh Vũ X. tại số 90, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường PL. , quận T. , thành phố HN. nhưng không gặp trực tiếp được. Theo kết quả xác minh tại Công an phường PL. , quận T. , thành phố HN. , anh Vũ X. không còn ở địa chỉ trên, anh X. đi đâu, làm gì công an phường không nắm được. Do vậy, Tòa án nhân dân quận T. đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua hình thức niêm yết tại nơi cư trú, tại Ủy ban nhân dân phường nơi anh X. cư trú và tại trụ sở Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Chanh là mẹ đẻ của anh Vũ X. xác nhận: Anh Vũ X. bỏ nhà đi từ tháng 7.2017 cho đến nay và không biết đi đâu. Kể từ khi chị O. và anh X. mâu thuẫn trầm trọng, chị O. đi ở nơi khác anh

X. cũng bỏ nhà đi. Bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của chị O. và anh X. . Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh X. chị O. ly hôn, bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao một con chung cho anh X. nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu chị O. và anh X. phải hoàn trả bà khoản tiền bà đã bỏ ra để nuôi dưỡng con của anh chị trong thời gian anh X. , chị O. không trực tiếp nuôi dưỡng. Bà xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay

Chị Vũ Thị Ngọc O. vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ X. , có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo Anh và Vũ Bảo Nhi, không yêu cầu anh X. cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản.

Anh Vũ X. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T. , thành phố HN. phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc O. đối với anh Vũ X. , chị O. được ly hôn với anh X. ; Về con: xác nhận Chị O. và anh X. có 02 con chung là: Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012. Giao con chung Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012 cho chị O. trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ X. cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; về tài sản chung vợ chồng: hai bên không có yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, tách giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu; về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc O. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Theo đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc O. đề ngày 04.10.2017, chị O. chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ X. và yêu cầu giao nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Căn cứ Điều 188, 195, 200, 146 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét giải quyết về hôn nhân và giao nuôi con, không giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Anh Vũ X. có hộ khẩu thường trú tại số 90, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường PL. , quận T. , thành phố HN. . Quá trình chung sống với chị Vũ Thị Ngọc O. , anh Vũ X. và chị Vũ Thị Ngọc O. cùng chung sống với nhau tại địa chỉ trên. Điều này được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ gồm: Sổ hộ khẩu gia đình; Căn cước công dân số 001081007423 do Cục trưởng Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp cho anh Vũ X. ngày 02.3.2016; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con chung; xác nhận của Công an phường PL. . Theo cung cấp của chị Vũ Thị Ngọc O. và kết quả xác minh tại Công an phường PL. , anh Vũ X. là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý của phường, kể từ tháng 7/2017 đến nay, anh Vũ X. đã không còn ở địa chỉ cư trú trên và không biết đi đâu. Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05.5.2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chị Vũ Thị Ngọc O. đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện là anh Vũ X. và là nơi cư trú cuối cùng. Việc anh Vũ X. bỏ đi, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho chị Vũ Thị Ngọc O. biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận T. đã đến nơi cư trú cuối cùng của anh Vũ X. làm thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng nhưng không tổng đạt được do anh X. vắng mặt tại nơi cư trú, điều này đã được Công an phường PL. xác nhận nên theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo quyền và nghĩa vụ tố tụng, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa gồm: Niêm yết bản

chính tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T. và Ủy ban nhân dân phường PL. là nơi cư trú cuối cùng, niêm yết bản sao tại nơi cư trú cuối cùng của anh Vũ X. , đồng thời lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết.

Căn cứ khoản 4 Điều 207 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, anh X. vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Vũ X. .

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Chị Vũ Thị Ngọc O. và anh Vũ X. đăng ký kết hôn ngày 07.02.2006 tại Ủy ban nhân dân phường PL. , quận T. . Sau khi đăng ký kết hôn, chị O. và anh X. chung sống với nhau tại số 90 ngõ 1 phố Phan Đình Giót, tổ 44 phường PL. , quận T. , thành phố HN. . Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh X. thường xuyên uống rượu say, sử dụng ma túy và đánh đập chị O. . Từ tháng 7/2017, do bị anh X. đánh đập, chị O. đã đến tạm trú tại Ngôi nhà bình yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, số 20 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, HN. . Cũng từ tháng 7/2017, anh X. cũng không ở tại nơi cư trú mà bỏ đi nơi khác, không thông báo địa chỉ cư trú mới cho chị O. biết. Nay, chị Vũ Thị Ngọc O. xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên kiên quyết xin ly hôn với anh X. . Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị O. và anh X. đã trở nên trầm trọng, thể hiện ở việc hai bên đã không cùng chung sống với nhau từ tháng 7.2017 cho đến nay. Quá trình khi còn chung sống không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, anh X. thường xuyên đánh đập chị O. , vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, thực tế hai bên không có cuộc sống chung, cuộc hôn nhân chỉ còn tồn tại về danh nghĩa, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O. .

[3] Về nuôi con chung: Chị O. và anh X. có 02 con chung là: Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012, hiện nay đang do bà Vũ Thị Chanh là mẹ đẻ anh X. trực tiếp nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, chị O. có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Thời gian vừa qua, do phải trốn sự truy tìm của anh X. nên chị phải đến Nhà tình thương để ở, không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được, phải nhờ mẹ chồng là bà Chanh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có công việc là bán hàng giày dép, có thu nhập ổn định và được bố mẹ đẻ đồng ý cho cả ba mẹ con về ở cùng để đảm bảo chỗ ở. Cháu Vũ Bảo Anh cũng có lời trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Bà Vũ Thị Chanh xác nhận lời trình bày của chị O. là đúng, bà không yêu cầu anh X., chị O. phải hoàn trả khoản tiền và công sức nuôi dưỡng hai cháu. Bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao một con chung cho anh X. trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, theo kết quả xác minh tại địa phương, chị O. không thuộc trường hợp hạn chế giao nuôi con. Mặt khác, hiện nay anh Vũ X. không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012 cho chị O. trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng: Chị O. không yêu cầu anh X. cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh X. cho đến khi chị O. có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh X. có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị Ngọc O. là nguyên đơn trong vụ án không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị Ngọc O. phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc O. và anh Vũ X. .

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012 cho chị Vũ Thị Ngọc O. trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ X. cho đến khi chị Vũ Thị Ngọc O. có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ X. được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Chanh không yêu cầu anh Vũ X. và chị Vũ Thị Ngọc O. hoàn trả khoản tiền nuôi dưỡng và công sức nuôi dưỡng hai cháu Vũ Bảo Anh, sinh ngày 22.5.2007 và Vũ Bảo Nhi, sinh ngày 31.10.2012.

3- Về chia tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn khi có yêu cầu.

4- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5- Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc O. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Onh đã nộp theo biên lai số 07964 ngày 12.10.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T. , thành phố HN. .

7- Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T. ;
- Thi hành án dân sự quận T. ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

